

Số: 11 /2018/QĐST-KDTM

H, ngày 27 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 29/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L1, Quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP V; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T1 - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng L2B, tòa nhà R6, Royal City, 72A N, quận X, Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp A

Địa chỉ: Số nhà 15, tổ 2, khu 1, phường P, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh; Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Cẩm B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú: số nhà 15, tổ 2, khu 1, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phạm Quang K**, sinh năm 1955 và vợ là bà **Lê Cẩm C1**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ô số 1, lô 2A, khu đô thị cột 5 – cột 8 mở rộng phường H1, thành phố H, Quảng Ninh.

+ Anh **Nguyễn Văn D2**, sinh năm 1987 và chị **Đông Thị T2**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 3A, tổ 4, khu 3, phường L2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông **Phạm Văn C2** - Địa chỉ: Tổ 2, khu 6A, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp A kí với Ngân hàng TMCP V các hợp đồng tín dụng, bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 140416-2205341-01-SME ngày 14/04/2016.

- Hợp đồng tín dụng số 050716-2205341-01-SME ngày 06/07/2016;

- Hợp đồng tín dụng số 300915-2205341-01-SME ngày 30/09/2015;
- Hợp đồng tín dụng số 280116-2205341-01-SME ngày 29/01/2016;
- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 108-C-338740 ngày 28/09/2016.

Tính đến ngày 31/10/2018, công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp A còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền của các hợp đồng tín dụng nói trên là:

- Nợ gốc: 5.750.315.053 đồng
- Nợ lãi phải trả: 1.377.181.726 đồng
- Tổng cộng: 7.127.496.779 đồng

Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp A phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và tiền chi phí thẩm định tài sản 10.000.000đ trước ngày 31/3/2019. Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp A tiếp tục trả tiền lãi theo lãi suất 13,68%/năm trên tổng số tiền gốc còn nợ đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp A không trả nợ được theo như thỏa thuận thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại các tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số: 01, tờ bản đồ số: , địa chỉ: ô số 1, lô A2, khu đô thị Cột 5 - Cột 8 mở rộng phường H1, thành phố H, Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA995150 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 25/5/2010 mang tên ông Phạm Quang K và bà Lê Cẩm C1) thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 1547.2016/HĐGD quyền số 01 ngày 14/04/2016.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số: 390, tờ bản đồ số: 41, địa chỉ: khu Bí Trung 2, phường P, thành phố U, Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT945180 do Ủy ban nhân dân thành phố U cấp ngày 06/02/2015 mang tên ông Nguyễn Văn D2 và bà Đồng Thị T2) thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 29.2016/HĐGD quyền số 01 ngày 06/01/2016.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số: 391, tờ bản đồ số: 41, địa chỉ: khu Bí Trung 2, phường P, thành phố U, Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT945181 do Ủy ban nhân dân thành phố U cấp ngày 02/02/2015 mang tên ông Nguyễn Văn D2 và bà Đồng Thị T2) thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 28.2016/HĐGD quyền số 01 ngày 06/01/2016.

- Và toàn bộ tài sản cá nhân khác của bà Lê Cẩm B, ông Nguyễn Văn D2.

Về án phí: Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp A phải chịu 57.563.700đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.069.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000209 ngày 11/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Vinh